TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hải

2. Ông Ngô Xuân Bồng

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn 13, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*.

2. *Bị đơn:* Bà **Đinh Thị P**, sinh năm 1982. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 13, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2018 và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn L trình bày: Ông và bà Đinh Thị P tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã ĐamB'ri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 15/5/2000. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường nhưng những năm gần đây không còn hạnh phúc luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bà P không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm các con. Từ tháng 8/2015 bà P đã bỏ đi khỏi địa phương và đi đâu thì ông và gia đình hai bên không biết, bà P cũng không để lại địa chỉ liên lạc. Ngày 05/02/2018 Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành

Quyết định số 01/2018/QĐST-DS tuyên bố bà Đinh Thị P mất tích. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà P.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Phạm Văn Hoàng L, sinh ngày 06/7/2001 và Phạm Thị Hoàng L, sinh ngày 28/10/2008; hiện các con đang ở ông và đều nguyện vọng ở với bố. Ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con vì ông có công việc, nơi ở, thu nhập ổn định; ông không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Bà P đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 cho ông L ly hôn với bà P vì mục đích hôn nhân không đạt; giao hai con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Đinh Thị P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng, nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Phạm Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà P có nơi cư trú cuối cùng tại xã ĐamB'ri, thành phố Bảo Lộc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà P là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thực tế qua xác minh chính quyền địa phương cho biết bà P, ông L thường xuyên cải vã, tranh chấp và chính quyền địa phương đã hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn không được khắc phục. Bà P đã bỏ đi

khỏi địa phương từ năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bố bà P mất tích tại Quyết định số 01/2018/QĐST-DS ngày 05/02/2018. Nên áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

[4]. Ly hôn ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung tên Phạm Văn Hoàng L, sinh ngày 06/7/2001 và Phạm Thị Hoàng L, sinh ngày 28/10/2008. Xét các cháu hiện do ông L trực tiếp chăm sóc và đều có nguyện vọng ở với bố; ông L có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, chấp nhận yêu cầu của ông L giao các con cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5]. Ông L trình bày tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định nợ chung không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa ông Phạm Văn L và bà Đinh Thị P.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung tên Phạm Văn Hoàng L, sinh ngày 06/7/2001 và Phạm Thị Hoàng L, sinh ngày 28/10/2008 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông L không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Ông Phạm Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0002305 ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND X. ĐamB'ri, TP. Bảo Lộc, tỉnh LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc